

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV23B3
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Điểm TB	Xếp loại
01	2354802034947	Nguyễn Thê	Anh	03/07/2008	7.8	5.1	5.9	7.4	7.5	7.3	6.6	Trung bình
02	2354802034948	Đào Quốc	Duy	16/03/2008	8.5	8.4	7.9	8.4	8.7	9.5	8.6	Giỏi
03	2354802034949	Phạm Bảo	Dương	11/08/2008	8.9	5.6	7.1	8.5	9.0	8.9	7.8	Khá
04	2354802034950	Đinh Tiến	Đạt	28/10/2007	8.7	6.5	7.1	8.4	7.3	10.0	7.9	Khá
05	2354802034951	Nguyễn Văn	Hậu	05/09/2007	8.6	5.3	8.0	8.3	8.6	9.4	7.8	Khá
06	2354802034952	Phạm Ngọc	Hậu	14/02/2008	8.2	5.3	8.3	7.6	8.3	9.7	7.7	Khá
07	2354802034953	Trần Phúc	Hậu	22/09/2006	8.5	5.4	8.3	7.9	7.8	9.0	7.6	Khá
08	2354802034954	Nguyễn Thiện	Hiếu	16/10/2008	6.7	4.3	6.2	7.9	7.5	9.1	6.7	Trung bình
09	2354802034955	Đinh Trọng	Huỳnh	23/02/2008	8.6	5.4	8.0	7.3	7.8	9.9	7.7	Khá
10	2354802034956	Trương Chấn	Hưng	25/03/2008	8.0	5.4	7.8	7.7	7.5	7.2	7.0	Khá
11	2354802034957	Nguyễn Đào Minh	Khang	01/05/2008	8.5	5.4	8.0	8.0	7.3	9.1	7.5	Khá
12	2354802034958	Lê Minh	Khánh	20/12/2006	8.7	7.4	7.2	7.4	9.1	8.5	8.1	Giỏi
13	2354802034959	Huỳnh Bảo	Khoa	03/02/2008	8.7	6.9	6.9	8.2	8.4	9.4	8.0	Giỏi
14	2354802034960	Phạm Tuấn	Kiệt	04/06/2008	8.9	8.0	7.2	7.9	8.4	10.0	8.5	Giỏi
15	2354802034961	Huỳnh Chí	Linh	29/09/2008	8.7	7.7	7.1	8.0	8.7	9.5	8.3	Giỏi
16	2354802034962	Lê Văn	Lộc	23/12/2008	8.9	8.2	7.8	8.3	8.3	9.7	8.6	Giỏi
17	2354802034963	Huỳnh Hữu	Lý	23/07/2007	6.6	3.5	6.0	7.4	6.9	7.9	6.1	Trung bình
18	2354802034964	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10/12/2008	8.7	0.9	6.8	6.3	5.8	7.6	5.4	Trung bình
19	2354802034965	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	21/04/2008	6.9	5.5	6.1	7.7	7.0	8.5	6.8	Trung bình
20	2354802034966	Lâm Gia	Như	18/10/2008	7.8	4.2	8.5	8.3	7.5	8.6	7.1	Khá
21	2354802034967	Lê Bảo	Sang	23/03/2008	7.5	5.2	7.4	8.1	7.7	7.7	7.0	Khá

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Điểm TB	Xếp loại
22	2354802034968	Phạm Bảo	Thái	11/08/2008	7.2	5.6	8.0	8.4	7.5	9.1	7.4	Khá
23	2354802034969	Nguyễn Nhật	Thi	14/10/2008	7.7	4.4	7.2	7.7	7.6	7.9	6.8	Trung bình
24	2354802034970	Dương Ngọc	Thiện	01/04/2008	7.2	3.5	7.3	7.7	7.1	7.9	6.4	Trung bình
25	2354802034971	Ngô Văn Minh	Thông	24/01/2008	7.6	5.6	8.5	7.7	7.5	9.4	7.5	Khá
26	2354802034972	Đỗ Phạm Ti	Ti	03/10/2008	8.4	5.7	8.3	8.3	7.3	8.9	7.5	Khá
27	2354802034973	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	12/11/2008	8.7	5.9	8.8	8.2	7.8	10.0	8.0	Giỏi
28	2354802034974	Nguyễn Thị Huyền	Trân	28/03/2008	8.7	5.3	7.7	8.2	7.0	9.4	7.4	Khá
29	2354802034975	Huỳnh Thị Mỹ	Trinh	23/09/2008	8.2	0.5	6.7	7.5	5.8	6.6	5.1	Trung bình
30	2354802034976	Nguyễn Thị Tú	Trinh	09/10/2008	8.4	5.1	7.5	7.1	7.7	9.6	7.4	Khá
31	2354802034977	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	30/08/2008	3.4	0.5	8.4	2.4	2.2	2.8	2.9	Yếu
32	2354802034978	Nguyễn Thanh	Tuấn	06/06/2008	8.3	2.1	3.1	8.3	7.4	7.6	5.6	Trung bình
33	2354802034979	Trần Phạm Tấn	Vĩ	01/01/2008	8.9	5.2	3.1	8.2	7.8	8.7	6.8	Trung bình
34	2354802034980	Nguyễn Thị Thúy	Vy	30/06/2008	8.4	5.9	8.9	7.7	8.6	8.6	7.8	Khá
35	2354802034981	Lư Thị Kim	Yến	05/06/2008	9.0	5.4	8.2	8.3	8.4	10.0	8.0	Giỏi

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 02 tháng 02 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái